

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister
of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM
BROTHERS VIỆT NAM

Số: 2907/BC-SBV

No: 2907/BC-SBV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2024.

HCMC, July 29th 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu Năm 2024)

(6 months of 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 5, Tòa nhà văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại/Telephone: 028 38912889
- Fax: 028 38912789
- Email: info@sbg.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 273.664.760.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SBV
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện. Chức năng Kiểm toán nội bộ được thành lập vào tháng 06/2021, báo cáo cho Ủy ban kiểm toán./The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2024/NQ.ĐHĐCĐ	22/04/2024	Thông qua nội dung các Tờ trình trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng 2024)/ Board of Directors (6 months of 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1	Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch Hội đồng quản trị	18/6/2020	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
4	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	18/6/2020	
5	Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	
6	Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên Hội đồng quản trị	18/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Bà			
1	Ông Veerapong Sawatyanon	8/8	100%	
2	Bà Ngô Từ Đông Khanh	8/8	100%	
3	Ông Itthapat Sawatyanon	8/8	100%	
4	Ông Lê Phụng Hào	8/8	100%	
5	Ông Lê Trần Anh Tuấn	8/8	100%	
6	Ông Huỳnh Tiến Việt	8/8	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát, tư vấn và hỗ trợ hiệu quả cho Ban giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, cũng như xây dựng định hướng, kế hoạch và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn dịch chuyển hướng kinh doanh và tập trung mạnh mẽ vào chuyển đổi số.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Thư ký Hội đồng quản trị đã hỗ trợ hiệu quả trong việc tổ chức các cuộc họp, soạn thảo biên bản, cung cấp và bảo mật thông tin, truyền đạt thông tin giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, và hỗ trợ kịp thời theo yêu cầu.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, các thành viên HĐQT thuộc từng tiểu ban đã hoạt động hiệu quả trong từng mảng cụ thể:

- Tiểu ban Nhân sự: hỗ trợ Ban Giám đốc thay đổi cơ cấu tổ chức tinh gọn hơn ở một số chức năng, tuyển dụng nhân công đáp ứng nhu cầu sản xuất và cơ cấu doanh nghiệp, tuyển dụng vị trí cấp cao để hỗ trợ chức năng cốt lõi (CFO)

- Tiểu ban Chiến lược: liên tục duy trì trao đổi và chỉ đạo cho Ban Giám đốc để giữ vững thị trường nội địa, tăng cường công tác R&D để thúc đẩy hoạt động khai thác thị trường mới ở mảng xuất khẩu và thay đổi cấu trúc doanh nghiệp để tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động chung

- Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng: phối hợp cùng bộ phận Marketing và CRM triển khai các hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh như thiết kế tem nhãn, đồng phục doanh nghiệp và góp ý kiến trong quá trình lập Báo cáo thường niên. Ngoài ra, tiểu ban còn phối hợp với Tiểu ban Nhân sự, ban thư ký và phòng IR triển khai một số hoạt động CSR như “Siam Brothers Việt Nam hỗ trợ 50 phần quà cho chùa Huệ Hưng” tại ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu, hợp tác với Báo Pháp Luật TP.HCM để đồng hành trong chương trình “Cùng ngư dân thắp sáng đèn trên biển”, hợp tác với Báo Pháp Luật TP.HCM đã tổ chức một chương trình đặc biệt tại thị trấn Vàm Láng, tỉnh Tiền Giang với tên gọi “Cùng Ngư Dân Thắp Sáng Đèn Trên Biển và Vui Tết Thiếu Nhi 1-6”

- Ủy ban Kiểm toán: đóng góp ý kiến vào quá trình kiểm soát nội bộ, tham mưu về các hoạt động tài chính

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng 2024)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months of 2024):

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/1001/NQ-HDQT/24	10/01/2024	Thông qua giao dịch với các bên liên quan trong năm 2024	100%
2	01/2802/NQ-HDQT/24	28/02/2024	Chốt ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%

3	01/1006/NQ-HDQT/24	10/06/2024	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính	100%
---	--------------------	------------	-----------------------------	------

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng 2024)/Board of Supervisors/Audit Committee (6 months of 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
	Ông/Bà Mr./Ms.			
1.	Ông Lê Phụng Hòa	Thành viên	27/4/2021	Thạc sỹ
2.	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	27/4/2021	Kỹ sư
3.	Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký	27/4/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Ông/Bà				

	Mr./Ms.				
1	Ông Lê Phụng Hào	2/2	100%	100%	
2	Ông Itthapat Sawatyanon	2/2	100%	100%	
3	Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

UBKT đã cử nhân sự thực hiện các hoạt động giám sát vận hành và quy trình ra quyết định của BGD cũng như hoạt động cụ thể tại từng phòng ban, đóng góp ý kiến và đưa ra các kiến nghị cải thiện quy trình để giảm thiểu mức độ rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Bên cạnh việc giám sát, thành viên UBKT cũng tham gia các cuộc họp của BGD và HĐQT và cho ý kiến liên quan đến khía cạnh quản trị, quản trị rủi ro, xem xét sổ sách kế toán, góp ý về Báo cáo tài chính định kỳ và nâng cao mức độ tuân thủ với pháp luật và quy trình.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of</i>
------------	---	---	---	--

				<i>members of the Board of Management /</i>
	Ông/ Bà <i>Mr/Ms.</i>			
1	Bà Ngô Từ Đông Khanh	05/11/1981	Cử nhân	01/08/2020
2	Ông Nguyễn Đức Huy	08/02/1974	Kỹ sư	01/07/2015
3	Ông Trần Thanh Long	23/09/1973	Thạc sỹ	01/01/2018
4	Ông Đỗ Minh Quân	12/05/1975	Cử nhân	10/06/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Trần Ngọc Dũng	18/01/1974	Cử nhân	29/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (6 months of 2024) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Công ty	Giá trị (VND)
Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam	
Mua máy móc thiết bị	12,431,340,000

Bảo trì sửa chữa máy móc	2,903,361,122
Hợp đồng vay và lãi phát sinh	10,319,890,412
Thu tiền bán hàng	13,200,000
Công ty CP Phát Triển Hạ Tầng Việt Sơn	
Phí quản lý, phí xử lý nước thải và cung cấp nước sạch	555,460,966
Công ty TNHH TMDV Du lịch và Quảng Cáo Đông Dương	
Quà tặng khách hàng	29,807,950
Vải PP, tem nhãn, màng co, băng keo lõi, catalogue, bảng hiệu quảng cáo, màng OPP	2,490,718,783
Chi phí tư vấn Marketing và phí khảo sát thị trường	1,130,000,000
Phí thuê văn phòng	100,750,913
Công ty CP VFD	
Hợp đồng vay và lãi phát sinh	13,949,246,575
CÔNG TY CỔ PHẦN VFI VN	
Phí thuê xưởng	112,966,848
Hợp đồng vay và lãi phát sinh	4,053,698,631
Công ty TNHH SIAM Hightech Việt Nam	
Thanh toán tiền hàng	2,901,987,889
Thu tiền bán hàng	2,547,052,593
SIAM BROTHERS NET COMPANY LTD	
Lưới PE	9,609,501,463
BETTER LIFE ASIA PACIFIC CO.,LTD	
Thu tiền bán hàng	10,728,346,311

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng 2024)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 months of 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1								
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt	Người thực hiện giao	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of</i>	Lý do tăng,
-----	----------------------	--------------------------	---	--	-------------

No.	dịch Transaction executor	Relationship with internal persons	shares owned at the beginning of the period		shares owned at the end of the period		giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT, ...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Veerapong Sawatyanon



6.23	Công ty Better Life Asia Pacific Co., Ltd				Tổ chức có liên quan				
BAN GIÁM ĐỐC									
7	Ông Trần Thanh Long								CMND
7.01	Nguyễn Thị Thuần				Me				CMND
7.02	Trần Thị Đoàn Trúc				Em				CMND
7.03	Trần Minh Quân				Em				CMND
7.04	Trần Thanh Phong				Em				CMND
7.05	Vũ Trùng Hòa				Con				CMND
7.06	Trần Nhật Thiên				Bà vợ				CMND
7.07	Nguyễn Lê				Bà vợ				CMND
7.08	Lê Thị Ngọc Dung				Mẹ vợ				CMND
8	Ông Nguyễn Văn Minh				Me				CMND
8.01	Nguyễn Văn Hùng				Me				CMND
8.02	Nguyễn Văn Kiên Hùng				Vợ				CMND
8.03	Nguyễn Văn Kỳ				Bà vợ				CMND
8.04	Vũ Thị Lệ				Mẹ vợ				CMND
8.05	Nguyễn Thị Minh Châu				Con				CMND
8.06	Nguyễn Thị Đan Châu				Con				CMND
8.07	Nguyễn Thị Kiều Anh				Em				CMND
9	Ông Đỗ Minh Quân								CMND
9.01	Đỗ Văn Lý				Chia				CCCD
9.02	Phạm Thị Merti				Me				CCCD
9.03	Đỗ Hoàng Tuấn				Anh				CMND
9.04	Đỗ Thị Tường Vi				Chị				CCCD
9.05	Đỗ Minh Sơn				Em				CCCD
9.06	Lê Thị Ngọc Châu				Vợ				CCCD
9.07	Đỗ Minh Đức				Con				CCCD
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
10	Trần Ngọc Dương								CMND
10.01	Trần Thị Nữ				Me				CMND
10.02	Trần Ngọc Tuấn				Bà vợ				CMND
10.03	Trần Ngọc Tuấn				Mẹ vợ				CMND
10.04	Trần Ngọc Tuấn				Vợ				CCCD
10.05	Trần Ngọc Tuấn				Con				CCCD
10.06	Trần Ngọc Tuấn				Con				CMND
10.07	Trần Ngọc Tuấn				Anh				CMND
10.08	Trần Ngọc Tuấn				Chị gái				CMND
10.09	Trần Ngọc Tuấn				Anh				CMND
10.10	Trần Ngọc Tuấn				Chị gái				CMND
10.11	Trần Ngọc Tuấn				Anh				CMND
10.12	Trần Ngọc Tuấn				Chị gái				CCCD
10.13	Trần Ngọc Tuấn				Chị				CMND
NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN									
11	LÊ THỊ THANH THY								CMND
11.01	Lê Thị Thanh Thy				Chia				CMND
11.02	Nguyễn Thị Thanh Thy				Me				CMND
11.03	Lê Thị Thanh Thy				Chị				CMND
11.04	Lê Thị Thanh Thy				Chị gái				CMND
11.05	Nguyễn Thị Thanh Thy				Em				CMND
11.06	Lê Thị Thanh Thy				Em rể				CMND
11.07	Bà Đinh Chiên				Con				CMND
11.08	Nguyễn Lê Khanh Hà				Con				CMND
11.09	Nguyễn Trọng Khanh Long				Con				CMND
11.10	Nguyễn Việt Hùng				Chồng				CMND
THUYẾT TRÌNH									
12	TRAN NGỌC DIEM QUYNH								CMND
12.01	Trần Đình Lưu				Chị				CMND
12.02	Trần Đình Lưu				Me				CMND
12.03	Trần Đình Lưu				Em				CMND
12.04	Nguyễn Thị Thanh Thy				Em rể				CMND
12.05	Công ty TNHH DCO				Tổ chức có liên quan				Giải ĐKKD
13	SBV				Công ty mẹ của Tổ chức năm viết				ĐKKD
14	SBV				Tổ chức chính trị - xã hội của công ty				ĐKKD
					dự chung (Công đoàn, đoàn thanh				ĐKKD
					niên,...)				ĐKKD